

Bản án số: 187/2024/HS-ST
Ngày: 31-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt;

Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 184/2024/TLST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Linh T**, sinh năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: **Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1975 và bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

2. **Nguyễn Lê Trung Tiến Đ**, sinh năm 2000 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Quang T2**, sinh năm 1979 và bà **Lê Bích T3**, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Lâm Tiến A**, sinh năm 1993; thường trú: **D H, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; địa chỉ liên hệ: 854 **Lầu G, N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**. Vắng mặt.

Người làm chứng: **Trà Lê Hoài B**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Linh T và **Nguyễn Lê Trung T4 Đ** là bạn bè và cùng làm thuê tại **quán B1**, địa chỉ: **G, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương**. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, **Nguyễn Lê Trung T4 Đ** rủ **Nguyễn Linh T** hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì **Nguyễn Linh T** đồng ý. **Nguyễn Lê Trung T4 Đ** đưa cho **Nguyễn Linh T** 500.000 đồng, sau khi mua về sẽ trả lại cho **Nguyễn Lê Trung T4 Đ** 250.000 đồng. **T** gọi điện thoại đến tài khoản Zalo “Pé Pũn” của đối tượng tên Như để hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi **Nguyễn Lê Trung T4 Đ** điều khiển xe mô tô biển số 59H1-190.10 chở **Nguyễn Linh T** đến khu vực **nhà thờ L** thuộc **khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương** gặp đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đứng đầu hẻm nhà thờ **Lái T5** nhận ma túy và thanh toán 500.000 đồng. Sau đó, **Nguyễn Lê Trung T4 Đ** điều khiển xe mô tô chở **Nguyễn Linh T** đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước địa chỉ: **C khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương** gặp **Công an phường L** tuần tra bắt giữ. Lúc này, **Nguyễn Lê Trung Tiến Đ** và **Nguyễn Linh T** đều khai nhận là người sử dụng ma túy, đồng thời **Nguyễn Linh T** tự giao nộp 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng đang cầm trên tay phải, Công an tiến hành lập biên bản kiểm tra thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 59H1-190.10; 01 gói nylon miệng keo dính chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại Samsung A51 màu đen.

Theo kết luận giám định: Ngày 10/01/2024, **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận giám định số 343/KL-KTHS (MT) với nội dung: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,4706 gam.

Theo bản Cáo trạng số 171/CT-VKS-TA ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo **Nguyễn Linh T** và **Nguyễn Lê Trung T4 Đ** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **thành phố T, tỉnh Bình Dương** giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Linh T** và **Nguyễn Lê Trung T4** Đạt mỗi bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư niêm phong ghi số 343/PC09 mẫu vật hoàn lại sau khi giám định là vật chứng trong vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 (màu đen) là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter-55P1; thể tích 134.4 cm³, mang biển kiểm soát 50N1-59H1-190.10, số khung RLCE55P10BY038185, số máy 55P1-196226 quá trình xác minh xe do ông **Lâm Tiến A** đứng tên chủ sở hữu. Ông **Lâm Tiến A** xác định đã bán chiếc xe này vào khoảng tháng 12/2021 cho người nam thanh niên (không nhớ tên, đặc điểm) hai bên có lập hợp đồng mua bán tuy nhiên hiện tại ông **A** không còn giữ hợp đồng này và ông **A** xác định đã bán xe trên và không yêu cầu gì. Do đó cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** để tiếp tục xác minh xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **công an thành phố T** tiếp tục xác minh xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Linh T** và **Nguyễn Lê Trung T4** Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/01/2024 tại khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Linh T và Nguyễn Lê Trung Tiến Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,4706gam ma túy loại Methamphetamine theo kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh B nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Linh T và Nguyễn Lê Trung T4 Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn vì không có sự bàn bạc phân công cụ thể. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Lê Trung Tiến Đ rủ rê nảy sinh ý định, đưa tiền cho bị cáo Nguyễn Linh T và sử dụng xe chở đi mua ma túy thể hiện vai trò cao hơn nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Linh T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp tục xác minh xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư niêm phong ghi số 343/PC09 mẫu vật hoàn lại sau khi giám định là vật chứng trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 (màu đen) là phương tiện phạm tội tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter-55P1; thể tích 134.4 cm³, mang biển kiểm soát 50N1-59H1-190.10, số khung RLCE55P10BY038185, số máy 55P1-196226 quá trình xác minh xe do ông Lâm Tiến A đứng tên chủ sở hữu.

Ông **Lâm Tiến A** xác định đã bán chiếc xe này vào khoảng tháng 12/2021 cho người nam thanh niên (không nhớ tên, đặc điểm) hai bên có lập hợp đồng mua bán tuy nhiên hiện tại ông **A** không còn giữ hợp đồng này và không yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Do đó cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** để tiếp tục xác minh xử lý.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hợp lý, có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Linh T** và **Nguyễn Lê Trung T4 Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Linh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Trung Tiến Đ** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 343/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 (màu đen).

- Giao 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter-55P1; thể tích 134.4 cm³, mang biển kiểm soát 50N1-59H1-190.10, số khung RLCE55P10BY038185, số máy 55P1-196226 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** để tiếp tục xác minh xử lý.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/7/2024).

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo **Nguyễn Linh T** và **Nguyễn Lê Trung T4 Đ** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh